

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN  
TỔ : SỬ - ĐỊA - GDKT&PL

KHUNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ  
GIỮA KÌ 1 MÔN GDKT&PL KHỐI 12  
NĂM HỌC 2026- 2027  
Thời gian: 45 phút

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

| TT            | Chủ đề                                     | Bài                                      | Năng lực môn học      |      |             |                        |      |             |                                         |           |           | Tổng<br>lệnh<br>hỏi |
|---------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|------|-------------|------------------------|------|-------------|-----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|
|               |                                            |                                          | Điều chỉnh<br>hành vi |      |             | Phát triển<br>bản thân |      |             | Tìm hiểu và tham gia hoạt<br>động KT-XH |           |           |                     |
|               |                                            |                                          | Cấp độ tư duy         |      |             | Cấp độ tư duy          |      |             | Cấp độ tư duy                           |           |           |                     |
|               |                                            |                                          | Biết                  | Hiểu | Vận<br>dụng | Biết                   | Hiểu | Vận<br>dụng | Biết                                    | Hiểu      | Vận dụng  |                     |
| 1             | 1. Tăng trưởng<br>và phát triển<br>kinh tế | Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế | 1                     |      |             | 1                      |      |             | 3                                       | 25a,b,c,d | 3         | 12                  |
| 2             | 2. Hội nhập<br>kinh tế quốc tế             | Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế          | 1                     | 1    |             | 1                      |      |             | 3                                       | 2         | 26a,b,c,d | 12                  |
| 3             | 3. Bảo hiểm và<br>an sinh xã hội           | Bài 3: Bảo hiểm                          | 1                     |      |             | 1                      |      |             | 1                                       | 27a,b,c,d | 1         | 8                   |
|               |                                            | Bài 4: An sinh xã hội                    | 1                     |      |             | 1                      | 1    |             | 1                                       |           | 28a,b,c,d | 8                   |
| Tổng lệnh hỏi |                                            |                                          | 4                     | 1    |             | 4                      | 1    |             | 8                                       | 10        | 12        | 40                  |
| Điểm          |                                            |                                          | 1                     | 0,25 |             | 1                      | 0,25 |             | 2                                       | 2,5       | 3         | 10                  |

## II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

| TT | Chủ đề                               | Bài                                      | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá |           |           |
|----|--------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------|-----------|
|    |                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Biết                            | Hiểu      | Vận dụng  |
| 1  | 1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế | Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế | <b>Biết:</b><br>- Nêu được khái niệm, các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế.<br><b>Hiểu:</b><br>- Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.<br>- Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế.<br>- Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.<br>- Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. | 5                               | 25a,b,c,d | 3         |
| 2  | 2. Hội nhập kinh tế quốc tế          | Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế          | <b>Biết:</b><br>- Nêu được khái niệm, các hình thức của hội nhập kinh tế quốc tế.<br>- Các chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.<br><b>Hiểu:</b><br>- Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia.<br>- Phân biệt các hình thức của hội nhập kinh tế quốc tế.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế.<br>- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.                                     | 5                               | 3         | 26a,b,c,d |

|               |                               |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |             |             |
|---------------|-------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------|
| 3             | 3. Bảo hiểm và an sinh xã hội | Bài 3: Bảo hiểm       | <b>Biết:</b><br>- Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội.<br>- Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản.<br><b>Hiểu:</b><br>- Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội.<br><br>- Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm.<br><b>Vận dụng:</b><br>Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp. | 3   | 27a,b,c,d   | 1           |
|               |                               | Bài 4: An sinh xã hội |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3   | 1           | 28a,b,c,d   |
| Tổng lệnh hỏi |                               |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 16  | 4 và 8 lệnh | 4 và 8 lệnh |
| Tỉ lệ %       |                               |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 40% | 30%         | 30%         |
| Tỉ lệ chung   |                               |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 70% |             | 30%         |